

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

“V/v: ly hôn và chia tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Lý Văn Hùng;

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình số 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về *“Ly hôn và chia tài sản chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Võ Huỳnh Ý Nh, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp 4, xã Hựu Thạnh, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: ông Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp 3, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn; bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Huỳnh Ý Nh trình bày và yêu cầu:

Bà Nh và ông Nguyễn Trọng Ngh cưới nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 12/4/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: bà Võ Huỳnh Ý Nh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trọng Ngh.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 26/8/2023 hiện đang sống với bà Ý Nh, khi ly hôn bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: có 01 đôi bông tai bằng kim cương (trị giá 32.000.000 đồng) và 22 chỉ vàng 24 kara, vàng cưới bà Nh đang giữ, đôi bông tai vào ngày 09/4/2024 bà Nh giao cho ông Ngh giữ tuy nhiên tại phiên tòa ông Ngh tự nguyện tặng lại cho bà Nh để làm kỷ niệm, bà Nh đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với tài sản chung. Đối với yêu cầu chia đôi tài sản chung là 22 chỉ vàng 24 kara là vàng cưới của ông Ngh bà Nh đồng ý chia đôi tài sản chung.

Về nợ chung: bà Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2024, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Trọng Ngh trình bày và yêu cầu: ông Ngh thống nhất trình bày của bà Nh về ngày tháng năm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và việc ông Ngh và bà Nh không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: ông Nguyễn Trọng Ngh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Huỳnh Ý Nh.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 26/8/2023 hiện đang sống với bà Ý Nh khi ly hôn ông Nghĩa yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: trước khi mở phiên tòa ông Nghĩa trình bày và yêu cầu chia tài sản chung gồm có 01 đôi bông tai bằng kim cương và 22 chỉ vàng 24 kara khi ly hôn ông yêu cầu chi đôi giá trị tài sản chung tuy nhiên tại phiên tòa ông Nghĩa thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Nghĩa tự nguyện tặng lại đôi bông tai bằng

kim cương (trị giá 32.000.000 đồng) cho bà Nh để làm kỷ niệm, ông Ngh yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là 22 chỉ vàng 24 kara giá trị 7.000.000 đồng/chỉ vàng. Ông yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung, ông yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ tài sản chung bằng giá trị.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Huỳnh Ý Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Trọng Ngh hiện đang cư trú tại: ấp 3, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Võ Huỳnh Ý Nh và ông Nguyễn Trọng Ngh chung sống có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Ngh là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Trọng Ngh, là bị đơn có yêu cầu phản tố thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu chia tài sản chung gồm có 01 đôi bông tai bằng kim cương (trị giá 32.000.000 đồng) và 22 chỉ vàng 24 kara thành tự nguyện tặng đôi bông tai bằng kim cương lại cho bà Nh để làm kỷ niệm không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Ngh yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của ông Ngh và bà Nh là 22 chỉ vàng 24 kara giá trị 7.000.000 đồng/chỉ vàng là không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu của ông Ngh nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Huỳnh Ý Nh: Xét bà Nh và ông Ngh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, bà Nh và ông Ngh đã sống ly thân tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Ngh đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Nh được ông Ngh đồng ý đây là sự tự nguyện của

đương sự là phù hợp quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận .

[5] Về con chung: xét bà Ý Nh và ông Ngh có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/8/2023 hiện đang sống với bà Ý Nh, khi ly hôn bà Nh và ông Ngh cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Hải Đăng sinh ngày 26/8/2023 còn nhỏ, đến ngày xét xử chỉ mới 08 tháng 27 ngày tuổi cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất, tinh thần nên cần để bà Ý Nh tiếp tục nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: xét bà Ý Nh yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng tại phiên tòa hai đương sự thừa nhận rằng ông Nghĩa không có thu nhập ổn định không đảm bảo khả năng kinh tế để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Ý Nhi là 5.000.000 đồng/ tháng, tuy nhiên hiện nay con chung đang sống cùng với bà Ý Nh vì vậy ông Ngh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của con chung vì vậy ông Nghĩa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[7] Xét về tài sản chung: ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tại phiên tòa về việc đồng ý chia đôi tài sản chung của vợ chồng là 22 chỉ vàng 24 kara giá trị 7.000.000 đồng/chỉ, tài sản chung bà Ý Nh đang giữ cho nên bà Ý Nh có nghĩa vụ giao lại cho ông Ngh 77.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: bà Ý Nh và ông Ngh thuận tình ly hôn nên bà Nh phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và án phí về chia tài sản chung là 3.850.000 đồng nhưng bà Nhi được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Ý Nhi còn phải nộp tiếp 3.625.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trọng Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, 75.000 đồng án phí ly hôn và 3.850.000 đồng án phí về chia tài sản chung đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục 11 của Công văn số 02/TANDTC – PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều Điều 33, 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Huỳnh Ý Nh và ông Nguyễn Trọng Ngh.

Về nuôi con chung: bà Võ Huỳnh Ý Nh được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 26/8/2023 hiện đang sống với bà Ý Nh, ông Nguyễn Trọng Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung: bà Võ Huỳnh Ý Nh có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trọng Ngh số tiền 77.000.000 đồng về chia tài sản chung (bảy mươi bảy triệu đồng, tương đương với 11 chỉ vàng 24kara, giá trị mỗi chỉ vàng 24kara là 7.000.000 đồng).

Về nợ chung: bà Ý Nh và ông Ngh trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Huỳnh Ý Nh phải chịu 3.925.000 đồng tiền án phí ly hôn và án phí về chia tài sản chung, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0000693 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà Ý Nh còn phải nộp tiếp 3.625.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trọng Nghĩa phải chịu 4.225.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ

